

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

Số: 18/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hậu Giang, ngày 14 tháng 7 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp
Sông Hậu 2, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

*Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy
hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2015/ND-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của
Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 72/2019/ND-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của
Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/ND-CP ngày
07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị
và Nghị định số 44/2015/ND-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết
một số nội dung về quy hoạch xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2022/ND-CP ngày 28 tháng 5 năm 2022 của
Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;*

*Căn cứ Công văn số 329/TTg-CN ngày 28 tháng 4 năm 2023 của
Thủ tướng Chính phủ về việc Đề án quy hoạch phát triển các khu công nghiệp
trên địa bàn tỉnh Hậu Giang;*

*Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của
Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch
xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị,
quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;*

*Xét Tờ trình số 75/TTr-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu công nghiệp Sông Hậu 2, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang; Báo cáo thẩm
tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của
đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang thống nhất thông qua đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Sông Hậu 2, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, cụ thể như sau:

1. Tên đồ án quy hoạch

Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghiệp Sông Hậu 2, huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang.

2. Phạm vi ranh giới khu vực lập quy hoạch

Khu công nghiệp Sông Hậu 2 thuộc thị trấn Mái Dầm và xã Phú Hữu, huyện Châu Thành; có tứ cận tiếp giáp như sau:

a) Phía Đông Bắc: Giáp Sông Hậu, Nhà máy nhiệt điện Sông Hậu 2 và một phần giáp Quốc lộ 91B (Nam Sông Hậu);

b) Phía Đông Nam: Giáp Rạch Ngã Bát, Đường tỉnh 925;

c) Phía Tây Bắc: Giáp Cụm Công nghiệp tập trung Phú Hữu A - giai đoạn 3 và sông Cái Dầu;

d) Phía Tây Nam: Giáp đất nông nghiệp.

3. Quy mô diện tích và dự báo lao động

a) Quy mô diện tích khu công nghiệp là 380 ha.

b) Số lượng công nhân dự kiến trong Khu công nghiệp khoảng: 20.000 người.

4. Mục tiêu quy hoạch

a) Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Hậu Giang; quy hoạch một khu công nghiệp tập trung đồng bộ hiện đại theo quy hoạch phát triển chung của toàn tỉnh;

b) Liên kết các dự án phát triển trong khu vực như các xí nghiệp công nghiệp, các khu đô thị và dân cư xung quanh thành mạng lưới hoàn chỉnh về hạ tầng, hỗ trợ và thúc đẩy lẫn nhau cùng phát triển về kinh tế chính trị và xã hội;

c) Tăng thêm nguồn thu cho ngân sách, góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, tăng trưởng kinh tế - xã hội cho khu vực;

d) Làm tiền đề để triển khai các chương trình, các dự án đầu tư phát triển, thúc đẩy quá trình đô thị hóa và tăng trưởng kinh tế; xây dựng kế hoạch khai thác và sử dụng quỹ đất một cách hợp lý, tạo ra một môi trường không gian, kiến trúc cảnh quan mới phù hợp với sự phát triển chung của khu vực;

d) Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý xây dựng phát triển công nghiệp theo các quy hoạch được phê duyệt.

5. Tính chất

a) Khu công nghiệp tổng hợp đa ngành, trong đó tập trung phát triển các ngành, sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, tiết kiệm tài nguyên; đẩy mạnh công nghiệp công nghệ hiện đại, công nghiệp hỗ trợ, có giá trị gia tăng cao, có thị trường tiêu thụ sản phẩm, ít sử dụng lao động, ít gây ô nhiễm môi trường.

b) Khu công nghiệp đáp ứng linh hoạt nhu cầu đa dạng về quy mô sử dụng đất của các nhà đầu tư trong và ngoài nước.

c) Khu công nghiệp với hệ thống hạ tầng kỹ thuật hiện đại, bảo vệ môi trường, tạo tiền đề phát triển bền vững.

BẢNG NGÀNH NGHỀ THU HÚT ĐẦU TƯ

STT	Nhóm ngành nghề chính
1	Các ngành, lĩnh vực công nghệ, tiên tiến, công nghệ thân thiện với môi trường
2	Sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính và sản phẩm quang học
3	Sản xuất thiết bị điện
4	Sản xuất sản phẩm tiết kiệm năng lượng
5	Sản xuất máy công cụ, máy móc, thiết bị, phụ tùng, máy phục vụ cho sản xuất nông nghiệp, máy chế biến thực phẩm, thiết bị tưới tiêu
6	Sản xuất, chế biến sản phẩm từ lương thực, thực phẩm
7	Chế biến thức ăn chăn nuôi và thức ăn nuôi trồng thủy sản
8	Sản xuất sản phẩm đồ gỗ và hàng thủ công mỹ nghệ
9	Sản xuất đồ uống
10	Ngành công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, chế tạo máy móc, thiết bị phục vụ sản xuất công nghiệp, sản xuất, lắp ráp xe máy, ô tô và các ngành cơ khí khác, dịch vụ hậu cần logistics...

6. Quy hoạch sử dụng đất

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
1	Đất nhà máy, xí nghiệp	263,95	69,46
2	Đất hành chính, dịch vụ	10,77	2,83
3	Đất cây xanh	40,45	10,65
4	Đất giao thông	47,29	12,45

STT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)
5	Đất bãi đỗ xe, sân bãi	5,52	1,45
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	5,01	1,32
7	Đất hành lang an toàn lưới điện	4,87	1,28
8	Đất kênh mương, mặt nước	2,14	0,56
	Tổng cộng	380	100

7. Quy hoạch tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan

a) Khu nhà máy, xí nghiệp: Được quy hoạch tập trung bám theo các trục giao thông chính, các lô đất có diện tích đa dạng, linh hoạt đáp ứng nhiều loại hình công nghiệp.

- Mật độ xây dựng tối đa: 70%
- Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng
- Khoảng lùi xây dựng: Đối với các tuyến đường $\geq 6m$.
- Hệ số sử dụng đất tối đa 3.5 lần.

b) Khu Trung tâm hành chính - dịch vụ: Được quy hoạch nằm tiếp giáp hai bên Quốc lộ 91B, đóng vai trò là không gian trung tâm tạo điểm nhấn chính của khu công nghiệp, để xây dựng các hạng mục công trình như: Khu điều hành, quản lý, khu văn hóa - thể thao, các công trình tiện ích phục vụ khu công nghiệp, khu dịch vụ văn phòng cho thuê, khu triển lãm giới thiệu sản phẩm công nghiệp.

- Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
- Tầng cao xây dựng tối đa: 5 tầng.
- Khoảng lùi xây dựng: Đối với các tuyến đường $\geq 6m$.
- Hệ số sử dụng đất tối đa 2 lần.

c) Không gian cây xanh tập trung, cây xanh cách ly: Khu cây xanh tập trung được quy hoạch tiếp giáp với rạch Giáo Hoàng để tạo điểm nhấn không gian xanh cho dự án; Khu cây xanh cách ly được bố trí xung quanh dự án và dọc theo các kênh rạch hiện hữu như sông Cái Dầu, rạch Ngã Bát, rạch Ngọn Ngang, rạch Giáo Hoàng đều được bố trí dải cây xanh kết hợp kỹ thuật đảm bảo chống sạt lở hệ thống bờ.

- Mật độ xây dựng tối đa: 5%.
- Tầng cao xây dựng tối đa: 1 tầng.
- Khoảng lùi xây dựng: Đối với các tuyến đường $\geq 6m$.
- Hệ số sử dụng đất tối đa 0,05 lần.

d) Công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và vệ sinh môi trường: Được quy hoạch tại 3 vị trí để xây dựng các công trình: Trạm cấp nước sạch, trạm xử lý nước thải, điểm tập kết chất thải và trạm điện.

- Mật độ xây dựng tối đa: 40%.
- Tầng cao xây dựng tối đa: 1 tầng.
- Khoảng lùi xây dựng: Đối với các tuyến đường $\geq 6m$.
- Hệ số sử dụng đất tối đa 0,4 lần.

8. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

a) Quy hoạch hệ thống san nền

- Cao độ san nền hoàn thiện: $2,65m \div 2,85m$ (theo mốc cao độ Hòn Dầu)
- Độ dốc san nền: 0,2% theo hướng dốc từ trong ra ngoài.

b) Quy hoạch hệ thống giao thông

- Giao thông đối ngoại:
 - + Đường Quốc lộ 91B, lộ giới 80m ($8 + 11 + 4,5 + 15 + 3 + 15 + 4,5 + 11 + 8$).
 - + Đường huyện III.38, lộ giới 32m ($6 + 20 + 6$).
- Đường nội bộ khu công nghiệp:
 - + Đường trục chính (mặt cắt 3 – 3), lộ giới 30m ($6 + 18 + 6$).
 - + Đường nội bộ (mặt cắt 3* – 3*), lộ giới 26m ($2 + 18 + 6$).
 - + Đường nội bộ (mặt cắt 4 – 4), lộ giới 22,5m ($6 + 10,5 + 6$).

c) Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa

- Hệ thống thoát nước mưa được quy hoạch thoát nước riêng với hệ thống nước thải.

- Hoàn trả các tuyến kênh hiện trạng chảy qua dự án đảm bảo lưu thông dòng chảy không bị ngập úng cho các khu vực lân cận.

- Toàn bộ nước mưa của khu công nghiệp sẽ được thu vào hệ thống hố ga, cống thoát nước của các tuyến đường nội bộ và thoát về các cửa xả ra sông Cái Dầu, rạch Giáo Hòang và rạch Ngã Bát.

- Sông Cái Dầu, rạch Ngọn Ngang, rạch Giáo Hòang và rạch Ngã Bát được giữ nguyên dòng chảy và mái sông, phạm vi tiếp giáp với ranh giới dự án được đào đắp, gia cố và cứng hóa kết hợp với hành lang cây xanh đảm bảo ổn định và tiêu thoát nước cho dự án và các lưu vực lân cận.

d) Quy hoạch hệ thống cấp nước

- Nguồn nước: Nguồn nước sạch chính cấp cho khu công nghiệp được lấy từ Nhà máy nước mặt Sông Hậu (Công ty Cổ phần Aqua One Hậu Giang làm chủ đầu tư) dẫn về trạm bơm tăng áp bằng đường ống D300.

- Trong tương lai để đảm bảo tự chủ về nguồn nước cấp, trong khu công nghiệp xây dựng mới nhà máy xử lý nước với công suất trạm 12.000 m³/ngày đêm. Nguồn nước thô lấy nước mặt từ sông Cái Dầu.

- Mạng lưới cấp nước: Được thiết kế theo mạng vòng, kết hợp cấp nước sản xuất và chữa cháy. Ống cấp nước sử dụng là ống HDPE có đường kính D150 đến D300. Trên các tuyến ống cấp nước có bố trí họng cứu hỏa với khoảng cách 120 m/trụ.

- Tổng nhu cầu dùng nước của khu công nghiệp: Khoảng 12.000 m³/ngày đêm.

d) Quy hoạch hệ thống nước thải và vệ sinh môi trường

- Hệ thống thoát nước thải:

+ Xây dựng hệ thống công thoát nước mưa và thoát nước thải riêng.

+ Nước thải tại các đơn vị sản xuất trước khi xả vào hệ thống thoát nước thải chung của khu công nghiệp phải được xử lý đạt tiêu chuẩn loại B theo QCVN 40:2011/BTNMT.

+ Nước thải được thu gom và dẫn về nhà máy xử lý nước thải bằng đường ống uPVC có đường kính từ D300 đến D600.

+ Tổng nhu cầu thoát nước thải cho khu công nghiệp: Khoảng 7.000 m³/ngày đêm.

+ Xây dựng một nhà máy xử lý nước thải có công suất khoảng 7.000m³/ngày đêm tại lô đất có ký hiệu KT-01. Trạm xử lý nước thải bao gồm các công trình xử lý nước thải và cây xanh cách ly theo phương pháp xử lý công nghệ hiện đại. Khi tiến hành quy hoạch chi tiết xây dựng nhà máy phải bố trí dải cây xanh tối thiểu 10m quanh khu đất nhà máy xử lý nước thải theo quy định.

+ Nước thải công nghiệp đã qua xử lý phải đạt tiêu chuẩn loại A theo QCVN 40:2011/BTNMT thì xả ra môi trường.

- Vệ sinh môi trường:

+ Lượng rác thải trong một ngày khoảng 140 tấn/ngày.

+ Để đảm bảo vệ sinh môi trường, hàng ngày, các đơn vị sản xuất trong khu công nghiệp phải vận chuyển rác thải sinh hoạt đến điểm tập kết rác thải được quy hoạch tại lô KT-01. Chất thải rắn sẽ được thu gom và vận chuyển đến khu xử lý chất thải rắn tại xã Hòa An, huyện Phụng Hiệp để xử lý theo quy định.

c) Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng

- Nguồn điện: Xây dựng mới nguồn điện 110/22kV tại khu hạ tầng kỹ thuật KT03 trong khu công nghiệp, cấp điện trực tiếp cho các phụ tải. Cụ thể sẽ xây dựng trạm 110/22kV- 2x63MVA nguồn cấp được lấy từ trạm 220kV Châu Thành hoặc từ trạm 220kV Cần Thơ 2.

- Công suất tiêu thụ điện của khu công nghiệp là khoảng 71MVA.

- Lưới điện 22kV của khu công nghiệp sử dụng cáp điện nổi nhằm giảm kinh phí đầu tư ban đầu và thuận lợi cho công tác quản lý - vận hành. Lưới điện trung thế sử dụng điện 22kV vận hành hở, lưới điện 22kV sẽ được xây dựng tới tận hàng rào của các cơ sở công nghiệp bằng cột điện ly tâm cao 20m, dây dẫn sử dụng là dây nhôm lõi thép kích thước đảm bảo chịu tải theo tiêu chuẩn.

- Nguồn điện cấp cho hệ thống chiếu sáng được lấy từ 06 trạm biến áp có công suất 22/0,4kV-100KVA, 01 trạm biến áp có công suất 22/0,4kV - 630KVA và 01 trạm biến áp có công suất 22/0,4kV - 750KVA. Cáp điện chiếu sáng đi ngầm trên vỉa hè cách mép bó vỉa 0,7m dọc theo đường nội bộ, được đặt sâu 0,7m phía trên được phủ cát, đặt lớp gạch chỉ bảo vệ, cáp qua đường luồn ống HDPE D50 bảo vệ cáp.

g) Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

- Nguồn cung cấp: Hệ thống thông tin liên lạc cung cấp cho khu quy hoạch là hệ thống cáp ngầm từ trạm viễn thông của huyện Châu Thành kéo đến dọc theo Quốc lộ 91B.

- Mạng lưới: Đầu tư xây dựng mới một hệ thống thông tin liên lạc hoàn chỉnh, có khả năng kết nối đồng bộ với hệ thống bưu chính cơ sở và mạng viễn thông quốc gia. Xây dựng hệ thống cống bể để luồn cáp thông tin cung cấp đường truyền cho các thuê bao trong khu công nghiệp.

h) Đánh giá môi trường chiến lược

- Để giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án đến môi trường trong quá trình xây dựng, cần quản lý tốt các nguồn gây ô nhiễm, theo dõi thường xuyên diễn biến chất lượng môi trường, xây dựng và áp dụng kịp thời các phương án, các biện pháp đối phó với sự cố môi trường, xử lý ô nhiễm môi trường.

- Việc giám sát chất lượng môi trường phải phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành do đạc, quan trắc, phân tích mẫu tại một số điểm trong khu vực nhằm đánh giá chất lượng môi trường, cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý và góp phần vào công tác quản lý môi trường chung của khu đất lập quy hoạch.

Điều 2. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 3. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hậu Giang Khóa X Kỳ họp thứ 16 thông qua và có hiệu lực từ ngày 14 tháng 7 năm 2023./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Quản trị II;
- Cục Hành chính - Quản trị II;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện;
- Cơ quan Báo, Đài tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.KX. *ph*



Trần Văn Huyền